BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số 1246/QĐ-ĐHKTQD ngày 18 tháng 6 năm 2019 của Hiệu trưởng)

CHƯƠNG TRÌNH (PROGRAMME):	CỬ NHÂN QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG (BACHELOR OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENTAL MANAGEMENT)
TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: (LEVEL OF EDUCATION):	ĐẠI HỌC (UNDERGRADUATE)
NGÀNH ĐÀO TẠO (MAJOR):	**QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG** (NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENTAL MANAGEMENT)
MÃ NGÀNH ĐÀO TẠO (CODE):	**7850101**
LOẠI HÌNH ĐÀO TẠO: (TYPE OF EDUCATION):	CHÍNH QUY (FULL - TIME)

1. MỤC TIÊU

1.1. Mục tiêu chung

Ngành đào tạo cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao về quản lý tài nguyên và môi trường cho các cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp và các tổ chức. Chương trình đào tạo được thiết kế hiện đại, cung cấp cho người học kiến thức toàn diện về tài nguyên và môi trường, đồng thời trang bị kiến thức chuyên sâu và kỹ năng quản lý tài nguyên & môi trường dựa trên thế mạnh về kinh tế, quản lý và quản trị kinh doanh của trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- ***Về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm:*** Đạt chuẩn đầu ra theo quy định tại Thông tư 07/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- ***Vị trí và nơi làm việc sau khi tốt nghiệp:*** Cử nhân ngành Quản lý tài nguyên và môi trường làm việc tại các cơ quan nhà nước ở trung ương và địa phương (các Bộ, ngành, UBND các cấp; Sở, Ban Quản lý Khu công nghiệp…); các loại hình doanh nghiệp

sản xuất, kinh doanh, thương mại và dịch vụ; cảnh sát môi trường; kiểm toán viên; nghiên cứu viên tại các viện nghiên cứu; giảng viên các trường đại học và cao đẳng; chuyên gia tư vấn, quản lý cho các tổ chức đầu tư, kinh doanh tài nguyên và môi trường và các tổ chức quốc tế (Ngân hàng thế giới – WB, Ngân hàng phát triển Châu Á - ADB, các tổ chức của Liên hợp quốc như UNDP, UNIDO, UNEP …); có khả năng kinh doanh và quản lý trong những lĩnh vực kinh tế sáng tạo gắn với giải quyết các vấn đề môi trường toàn cầu; có khả năng theo học sau đại học trong nước và nước ngoài.

- ***Trình độ ngoại ngữ và tin học:*** đạt chuẩn đầu ra về ngoại ngữ và tin học theo quy định hiện hành của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

2. CHUẨN ĐẦU RA (theo Thông tư 07/2015)

2.1. Kiến thức:

Có kiến thức lý thuyết chuyên sâu trong lĩnh vực Quản lý tài nguyên và môi trường; nắm vững kỹ thuật và có kiến thức thực tế để có thể giải quyết các công việc phức tạp; tích luỹ được kiến thức nền tảng về các nguyên lý cơ bản, các quy luật tự nhiên và xã hội trong lĩnh vực được đào tạo để phát triển kiến thức mới và có thể tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn; có kiến thức quản lý, điều hành, kiến thức pháp luật và bảo vệ môi trường liên quan đến lĩnh vực được đào tạo;

2.2. Kỹ năng:

Có kỹ năng hoàn thành công việc phức tạp đòi hỏi vận dụng kiến thức lý thuyết và thực tiễn của ngành được đào tạo trong những bối cảnh khác nhau; có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin, tổng hợp ý kiến tập thể và sử dụng những thành tựu mới về khoa học công nghệ để giải quyết những vấn đề thực tế hay trừu tượng trong lĩnh vực được đào tạo; có năng lực dẫn dắt chuyên môn để xử lý những vấn đề quy mô địa phương và vùng miền;

Có kỹ năng ngoại ngữ ở mức có thể hiểu được các ý chính của một báo cáo hay bài phát biểu về các chủ đề quen thuộc trong công việc liên quan đến ngành được đào tạo; có thể sử dụng ngoại ngữ để diễn đạt, xử lý một số tình huống chuyên môn thông thường; có thể viết được báo cáo có nội dung đơn giản, trình bày ý kiến liên quan đến công việc chuyên môn.

2.3. Năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm:

Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ đã được đào tạo; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các

môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình trở lên.

2.4. Về ngoại ngữ và tin học

- Chuẩn đầu ra tiếng Anh tương đương IELTS 5.5 (được ban hành và công bố theo Quyết định số 101/QĐ-ĐHKTQD ngày 24/01/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân).

- Chuẩn đầu ra tin học tương đương IC3 (Máy tính căn bản 650 điểm; Phần mềm máy tính 720 điểm; Kết nối trực tuyến 620 điểm) hoặc ICDL (phần cơ bản) (được ban hành và công bố theo Quyết định số 777/QĐ-ĐHKTQD ngày 05/6/2017 của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế Quốc dân).

3. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA: 129 tín chỉ

4. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH: Theo quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Đề án tuyển sinh đại học hệ chính quy của Trường Đại học Kinh tế quốc dân.

5. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP: Thời gian đào tạo 4 năm theo quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo và quy định của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân về đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.

6. CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ: Theo thang điểm 10, thang điểm 4 và thang điểm chữ

7. CẤU TRÚC, NỘI DUNG VÀ KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

7.1. Cấu trúc kiến thức

Kiến thức	Khối lượng (Tín chỉ)	Ghi chú
1. Kiến thức giáo dục đại cương	**43**	
1.1. Các học phần chung	19	Khoa học chính trị và Ngoại ngữ
1.2. Các học phần của Trường	12	Trường quy định bắt buộc
1.3. Các học phần của ngành	12	Khoa tự chọn từ tổ hợp của

		Trường quy định
2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	**86**	
2.1. Kiến thức cơ sở ngành	**15**	
2.2. Kiến thức ngành	**46**	
2.2.1. Các học phần bắt buộc	31	
2.2.2. Các học phần tự chọn	15	SV tự chọn 15 tín chỉ (5 học phần)
2.3. Kiến thức chuyên sâu	**15**	SV tự chọn 15 tín chỉ (5 học phần)
2.4. Chuyên đề thực tập	**10**	
TỔNG SỐ	**129**	Không kể GDQP&AN và GDTC